

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về nội dung, mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí  
ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở  
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Hoà giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi hỗ trợ cho Tổ hoà giải, hoà giải viên và tổ chức bầu hoà giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1249/TTr-STP ngày 10 tháng 8 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về nội dung, mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở;
- b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác hoà giải ở cơ sở.

**Điều 2. Nội dung chi và mức chi**

1. Chi thù lao cho hoà giải viên: Mức chi 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hoà giải.



2. Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hoà giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hoà giải ở cơ sở: Mức chi bằng 05 tháng lương cơ sở.

3. Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hoà giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hoà giải): Mức chi 100.000đồng /tổ hoà giải/tháng.

4. Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hoà giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hoà giải viên: Mức chi 70.000đồng/người/buổi.

5. Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hoà giải viên: Mức chi 10.000 đồng/người/buổi.

6. Các nội dung chi khác đảm bảo cho công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở và các quy định hiện hành.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và được tổng hợp vào dự toán hàng năm của cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và theo các quy định hiện hành.

3. Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước thực hiện đúng theo sự thỏa thuận với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước và phù hợp với pháp luật Việt Nam. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

### **Điều 4. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí**

Việc lập, chấp hành, quyết toán kinh phí thực hiện công tác hòa giải được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ khoản 11 Điều 3, điểm 3 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh về quy định Lập dự toán, quản lý, sử dụng và

quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT (TTr) UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQ tỉnh;
- Phó VP (NC) UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại